DỰ THẢO 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH BẾN TRE**Số: /2025/NQ-HĐND |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bến Tre, ngày tháng năm 2025* |

# NGHỊ QUYẾT

**Ban hành quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**KHÓA X - KỲ HỌP THỨ …..**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;*

*Xét Tờ trình số……/TTr-UBND ngày … tháng … năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua dự thảo Nghị quyết quy định* ***mức hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre****; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Các nội dung khác có liên quan không quy định tại Nghị quyết này, thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

c) Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Cụm công nghiệp nằm trong Phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã được cấp thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép bổ sung trong từng thời kỳ.

b) Cụm công nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo quy định.

c) Cụm công nghiệp phải được thực hiện đúng trình tự đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

2. Nội dung hỗ trợ

Mỗi cụm công nghiệp, ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư: Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung của cụm công nghiệp bao gồm hệ thống các công trình giao thông nội bộ, vỉa hè, cây xanh, cấp nước, thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn, phòng cháy, chữa cháy, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ và các công trình hạ tầng kỹ thuật khác phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp.

3. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ không quá 30% tổng mức vốn đầu tư của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ không quá 30 tỷ đồng/cụm công nghiệp. Kinh phí hỗ trợ không tính vào tổng mức đầu tư của dự án để tính giá cho thuê lại đất, giá sử dụng hạ tầng đối với các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm quản lý, sửa chữa, vận hành thường xuyên các công trình hạ tầng kỹ thuật được hỗ trợ để phục vụ hoạt động chung của cụm công nghiệp.

4. Phương thức hỗ trợ

Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

**Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện**

Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

**Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa X - Kỳ họp thứ..... thông qua ngày.......tháng.....năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày....tháng.....năm 2025./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Nơi nhận*:- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- Bộ Công Thương;- Cục kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;- Thường trực Tỉnh ủy;- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Ủy ban nhân dân tỉnh;- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; - Các tổ chức CT-XH tỉnh;- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành tỉnh; - TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;- Đài PT&TH tỉnh; Báo Đồng Khởi; - Trang TTĐT ĐBND tỉnh; Trung tâm TTĐT tỉnh;- Lưu: VT. |  | **CHỦ TỊCH** |